

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2017/ST-HNGĐ

Ngày 13/9/2017

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tân

2. Ông Tô Hùng Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Trịnh Minh H1, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2017, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn –chị Lê Thị Thúy H trình bày:

Chị xây dựng hôn nhân với anh Trịnh Minh H1 vào năm 2008, đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là Trịnh Thảo V, sinh ngày 22/11/2010 và Trịnh Ái M, sinh ngày 19/3/2013. Cháu Thảo V đang chung sống với anh H1, cháu Ái M đang chung sống với chị. Vợ chồng chị không có tạo lập tài sản chung đáng kể. Về nợ chung: chị H nợ bà Trần Thị T 05 chỉ vàng 24k, nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại chi nhánh Đông Hải, ngoài ra không có nợ ai khác.

Do anh H1 không chí thú làm ăn, không có công việc ổn định nhưng hay nhậu rượu bia và thường xuyên đánh đập chị dẫn đến vợ chồng chị đã ly thân từ hơn 05 tháng nay.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Minh H;

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Chị cam đoan bảo đảm đầy đủ điều kiện nuôi con vì chị là giáo viên mầm non, dạy tại trường mẫu giáo Phong Lan ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài ra, chị có làm thêm công việc nhân viên tư vấn cho công ty TNHH TM DV viễn thông Thiên Tú;

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Chị H tự chịu trách nhiệm trả.

Theo bị đơn- anh Trịnh Minh H1 trình bày: Anh H1 thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian xây dựng hôn nhân, có 02 con chung là đúng. Về tài sản chung: vợ chồng có căn nhà kết cấu cây gỗ địa phương, vách thiếc, mái tol cất trên phần đất của mẹ anh cho ở nhờ, ngoài ra không có tài sản gì đáng kể, anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: hai khoản nợ chị H khai thì anh không biết, không đồng ý cùng chị H trả nợ. Theo anh, chị H khai nguyên nhân ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng không đúng vì anh có công việc, có lo làm ăn. Trước đây, anh có làm tại Điện lực Hòa Bình, sau đó nghỉ và làm nghề đổ cột bê tông cho Doanh nghiệp Phước Thành ở Hòa Bình, thời gian gần đây anh chuyển sang nghề kéo bắt tôm. Ngoài ra, anh có làm ruộng ở nhà với diện tích 6 công 10 tầm. Anh không có bạo lực gia đình. Anh có từng đánh chị H là do phát hiện chị H ngoại tình, anh bắt gặp tại nhà trọ nên không kiềm chế đã đánh chị. Tuy nhiên, anh hứa sẽ bỏ qua và không đánh đập chị H, anh muốn chị H quay về để cùng lo cho các con. Vì vậy anh không đồng ý ly hôn. Nếu buộc phải ly hôn, anh yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác. Anh H1 xác định anh có đủ điều kiện để nuôi hai con với công việc như anh trình bày trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời yêu cầu áp dụng: Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, 81. 82. 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thúy H xin ly hôn với anh Trịnh Minh H1. Giao cháu Trịnh Thảo V, sinh ngày 22/11/2010 cho anh Trịnh Minh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Ái M, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Lê Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1/ Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồng về yêu cầu ly hôn thấy rằng: Chị H và anh H1 xây dựng hôn nhân từ năm 2008, và được xác lập hôn nhân hợp pháp từ năm 2010, trên cơ sở có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân muốn bền vững phải được

cả hai bên tạo dựng, duy trì, tôn trọng và yêu thương nhau nhưng giữa chị H và anh H1 không duy trì được tình cảm trong gia đình. Trước hết là lòng tin đối với nhau, giữa anh H1 và chị H phát sinh sự nghi ngờ ngoại tình. Anh H1 cho rằng chị H ngoại tình khi anh bắt gặp chị ở nhà trọ. Chị H không thừa nhận lời anh H1, chị xác định không có việc chị ngoại tình. Chị đến nhà trọ để nghỉ tạm khi anh chị vừa cãi nhau, chị không muốn ở nhà đối mặt nhau sẽ cự cãi hơn nên tạm tránh mặt anh H1, thuê nhà trọ nghỉ tạm qua đêm. Từ nguyên nhân này mà giữa anh H1 và chị H không còn niềm tin với nhau, thậm chí anh H1 còn đánh chị H. Điều này được anh H1 thừa nhận. Ngoài ra, chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn là do anh H1 thường xuyên nhậu rượu bia. Thực tế, chị H đã ly thân, về nhà mẹ ruột của chị sống. Tại phiên tòa, chị vẫn kiến quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững phải trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải thương yêu, giúp đỡ, chăm sóc cho nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa anh H1, chị Hồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1.

2/ Về con chung: anh H1 và chị H đều yêu cầu nuôi cả hai con là Thảo V và Ái M. Hội đồng xét xử nhận thấy: hai cháu Thảo V và Ái M sinh ra, lớn lên, ở với cha mẹ tại nhà riêng tại ấp C, thị trấn H, huyện HB và đang đi học ổn định. Khi anh H1 và chị H mâu thuẫn dẫn đến ly thân, chị H đưa cháu Ái M đi cùng chị, cháu Thảo V ở với anh H1. Sự việc trên đã gây sự xáo trộn trong cuộc sống và tâm lý của hai cháu. Tuy nhiên, hiện tại các cháu đã ổn định cuộc sống trở lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cháu Trịnh Thảo V cho anh H1 nuôi và giao cháu Trịnh Ái M cho chị H nuôi. Bởi lẽ, cả anh H1 và chị H đều có làm việc để tạo thu nhập, bảo đảm điều kiện nuôi con, đồng thời tránh gây sự xáo trộn, bất ổn trong tâm lý và cuộc sống của hai cháu nhỏ. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H và anh H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung: anh H1 và chị H xác định không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: chị H khai có nợ bà Trần Thị T và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại chi nhánh Đông Hải. Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho bà T và Ngân hàng để thông báo việc chị H yêu cầu ly hôn và ấn định thời hạn 15 ngày cho bà T, Ngân hàng có quyền khởi kiện để yêu cầu giải quyết phần nợ của chị H trong cùng vụ án. Tuy nhiên, bà T không khởi kiện và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho tòa án. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có văn bản xác định không khởi kiện, không yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết phần nợ mà chị H khai đối với bà T và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Nếu có tranh chấp về sau, bà T và Ngân hàng có quyền khởi kiện trong vụ án độc lập khác.

5/ Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thúy H xin ly hôn với anh Trịnh Minh H1.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Thảo V, sinh ngày 22/11/2010 cho anh Trịnh Minh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Ái M, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Lê Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H1 và chị H có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003484 ngày 15 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

đã ký

LỮ VĂN TUẤN